

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẬP
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HNGĐ-ST
Ngày 26-11-2021
V/v Tranh chấp về Hôn nhân và
gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trường

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Hà Thành Hưng

- Bà Nguyễn Thị Vân Anh

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Liên Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 152/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị H, sinh năm 1978. Có mặt.

Địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1968. Có mặt.

Địa chỉ: Khu Đ, xã Đ Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/10/2021 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Cao Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ ngày 11/12/1995. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không tôn trọng yêu thương nhau bất đồng quan điểm sống và cách xây dựng phát triển kinh tế gia

đình, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2020. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn đối với anh L để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị H xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Ánh H, sinh ngày 02/01/1997 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 14/8/2000, nay các con chung đã thành niên, lao động tự túc được nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13/10/2021, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như chị H trình bày là đúng sự thật, nhưng nay chị H xin ly hôn anh xin đoàn tụ là vì vợ chồng có hai con chung cũng đã thành niên đến tuổi lấy vợ, lấy chồng do đó anh xin đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau lo liệu cho các con chung.

Về con chung: Anh L xác định vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày là đúng, nếu phải ly hôn anh cũng nhất trí ý kiến chị H vì các con chung đã thành niên nên không phải giải quyết việc cấp dưỡng hay chăm sóc các con chung nên anh cũng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: Nếu phải ly hôn anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị H được ly hôn anh L vì tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn mục đích của hôn nhân không đạt được; Về con chung các con chung đã thành niên các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về tài sản chung, công nợ, công sức, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về trình tự, thủ tục tố tụng*: Chị Cao Thị H có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ giải quyết cho chị xin ly hôn với anh Nguyễn Văn L. Căn cứ khoản 1, Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị H và anh Nguyễn Văn L tự nguyện kết hôn năm 1995, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; Như vậy chị H và anh L kết hôn đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, chị H và anh L chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tôn trọng yêu thương nhau, không thống nhất trong xây dựng và phát triển kinh tế gia đình. Nay chị H xin ly hôn anh L là có căn cứ chấp nhận bởi lẽ: Tình cảm vợ chồng chị H và anh L đều xác định không còn đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng và đã sống ly thân, như vậy mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, còn phía anh L xin đoàn tụ với lý do để lo liệu cho các con chung, ngoài ra anh L cũng không có biện pháp nào khác để cải thiện tình cảm vợ chồng do đó không có căn cứ để xem xét. Qua xác minh tại địa phương thì thấy tình cảm vợ chồng chị H và anh L đã có nhiều mâu thuẫn như chị H và anh L đã xác định; Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị xử cho chị H ly hôn anh L là có căn cứ được chấp nhận; Hội đồng xét xử xét thấy cần xử cho chị H được ly hôn anh L là phù hợp với thực tế tình cảm vợ chồng và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị H và anh L đều xác định các con chung đã thành niên có khả năng lao động tự túc được, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: Chị H và anh L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Cao Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Cao Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. Về án phí: Chị Cao Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008354 ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Chị Hà đã nộp đủ tiền án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- UBND xã Đồng Lạc;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)
Bùi Xuân Trường**